

VN

Color iQC



Hướng dẫn sử dụng Color iQC

Mục Lục

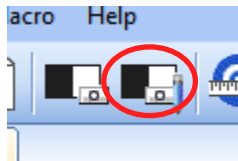
1. Các cài đặt:	1
a. Cài đặt chế độ đo:	1
b. Cài đặt cho Job:	3
c. Cài đặt các vùng hiển thị trong không gian làm việc:	5
d. Cài đặt mặc định cho hệ thống:	7
2. Hiệu chuẩn và đo mẫu:	7
a. Hiệu chuẩn hằng ngày:	7
b. Đo mẫu và lưu trữ:	7
3. In ấn:	10

THACH ANH VANG

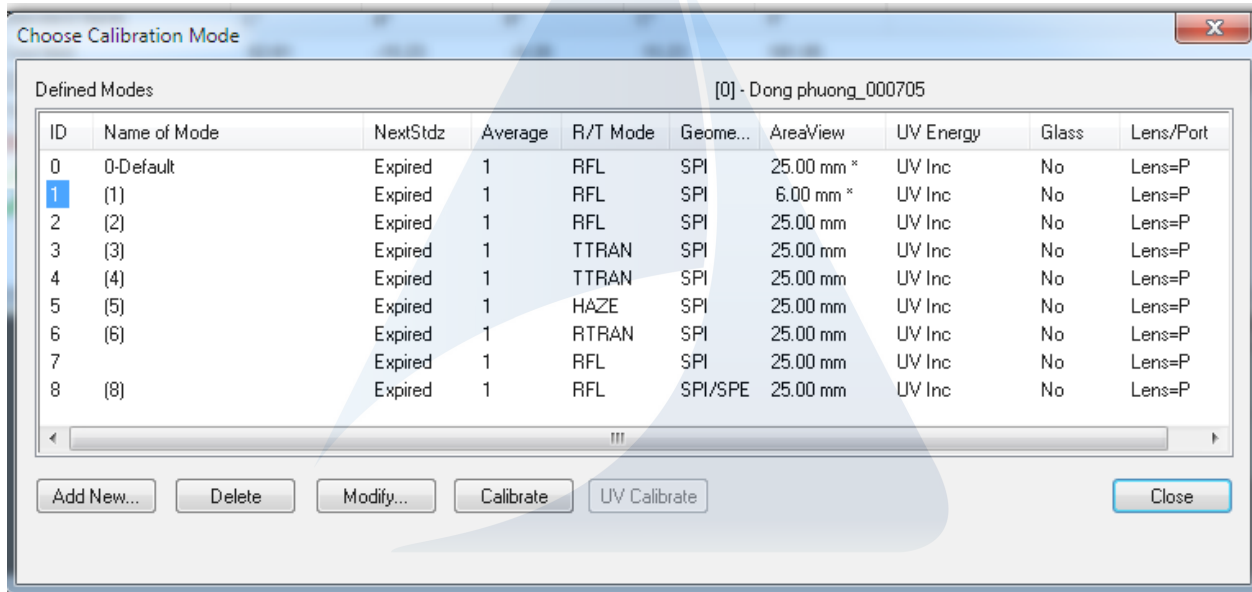
1. Các cài đặt:

a. Cài đặt chế độ đo:

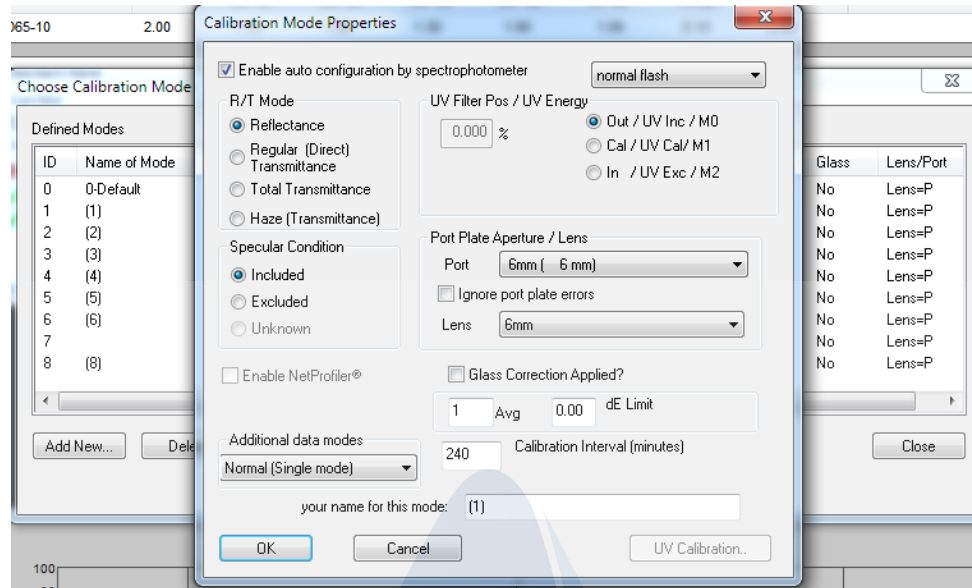
Ta có rất nhiều chế độ đo, ví dụ đo với các lỗ khác nhau, đo có lọc UV hay không,... Vì thế ta cần cài đặt nhiều chế độ đo khác nhau. Chọn nút select mode để vào phần cài đặt



Ta có thể tạo mới một mode đo, chỉnh sửa và hiệu chuẩn các chế độ đo bằng cách ấn vào các nút tương ứng bên dưới bảng thông tin mode đo:



Ta có thể chỉnh sửa (modify) các thông số của mode đo:



+ Chọn vào ô Enable auto configuration by spectrophotometer để phần mềm tự điều khiển việc chuyển đổi tiêu cự hệ quang học cho phù hợp với lỗ đo

+ UV filter Pos/UV energy (các chế độ lọc UV): Trong nguồn sáng do máy tạo ra có chứa các tia UV có thể gây ảnh hưởng đến màu sắc đo được, hệ thống kính lọc UV cho phép người dùng tùy chỉnh các chế độ tia UV như sau:

- Out/UV Inc/M0: Lọc toàn bộ UV
- Cal/UV Cal/M1: Lọc một phần UV (Ở chế độ này ngoài việc hiệu chuẩn sứ trắng đen thì cần hiệu chuẩn vị trí kính lọc UV bằng tấm chip nhựa màu trắng kèm theo máy)
- In/UV exc/M2: Lọc toàn bộ UV

+ R/T mode (Phương pháp đo):

- Reflectance: Là phương pháp đo ánh sáng phản xạ từ mẫu vào cảm biến, mẫu được đặt vào lỗ đo phía trước máy, phương pháp này được sử dụng phổ biến cho việc đo màu sắc vật thể



- Transmittance: Là đo thấu xạ. Mẫu sẽ được đặt giữa nguồn sáng và cảm biến, máy sẽ đo các tia sáng xuyên qua mẫu đến cảm biến. Phương pháp này có 2 loại là direct transmittance và total transmittance. Direct transmittance là áp dụng cho các mẫu có màu trong suốt, total transmittance áp dụng cho các mẫu có màu đục.

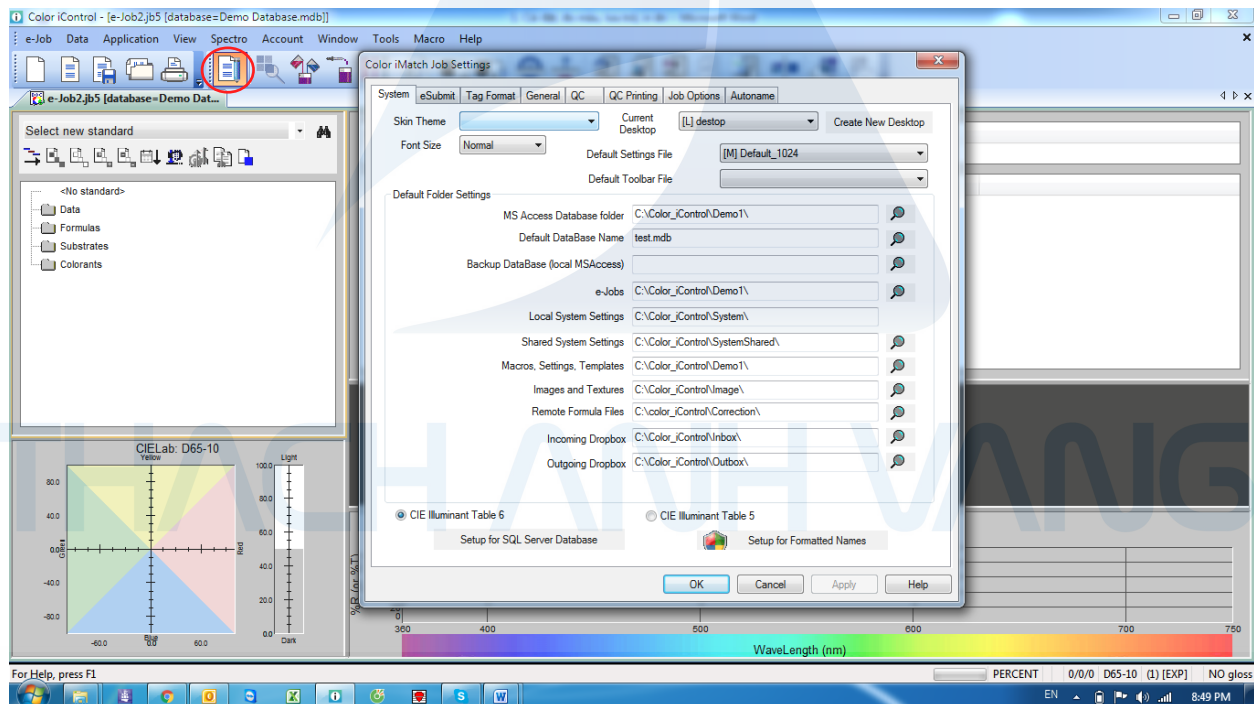


- + Port plate - Kích thước lỗ đo và lens - tiêu cự ống kính. Hai thông số này phải đồng bộ với nhau
- + AVR: số lần đo (để lấy trung bình) trong 1 phép đo
- + Calibration interval: thời gian chu kì mỗi lần hiệu chuẩn
- + Name – Đặt tên chế độ đo

Trước khi thoát ra phần select mode, ta cần phải chọn mode đo bằng việc click vào tên mode rồi di chuyển chuột tới click vào close để đóng cửa sổ chọn mode đo.

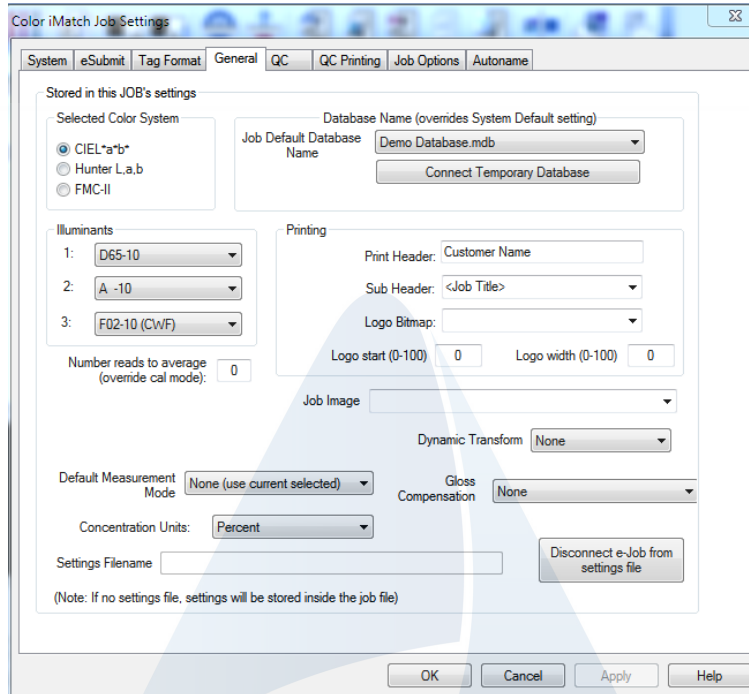
b. Cài đặt cho Job:

- Trong Job đang hoạt động, nhấn nút Settings



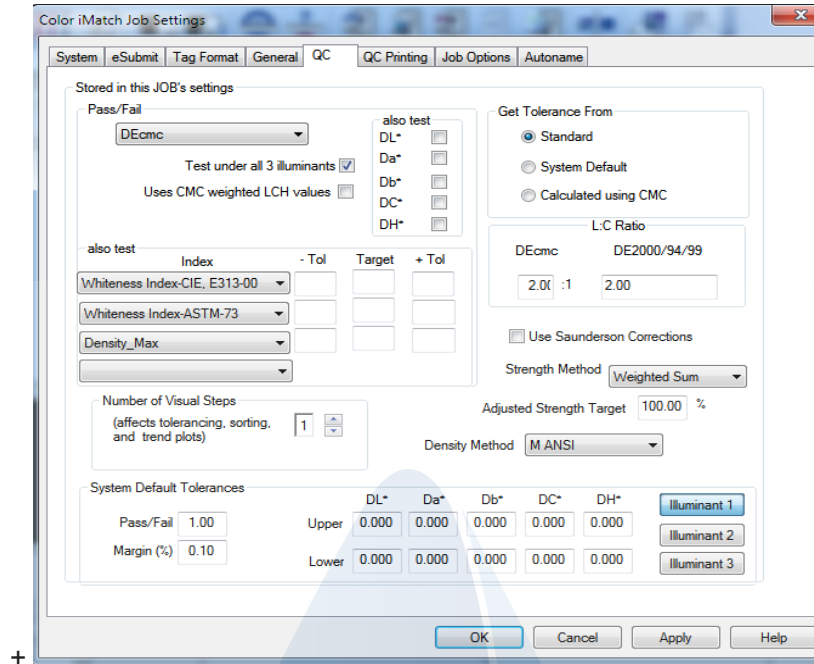
- **Mục System:** cài đặt những thông số hệ thống như giao diện, font, các đường dẫn và database mặc định.
 - + Nếu mục này chọn database mặc định thì khi ta mở Job mới, Job sẽ tự liên kết với database này. Tương tự là những cài đặt thư mục mặc định khi lưu trữ Job, vị trí lưu file system, template,...
- **Mục General:** Cho phép ta chỉnh sửa những thông tin

- + Color system: Hệ không gian màu
- + Database name: database được chọn sẽ thay thế database hệ thống, bấm connect temporary database để chọn database mới
- + Illuminants: Chọn các loại nguồn sáng
- + Printing: Nhập Tiêu đề in ấn, logo công ty,...

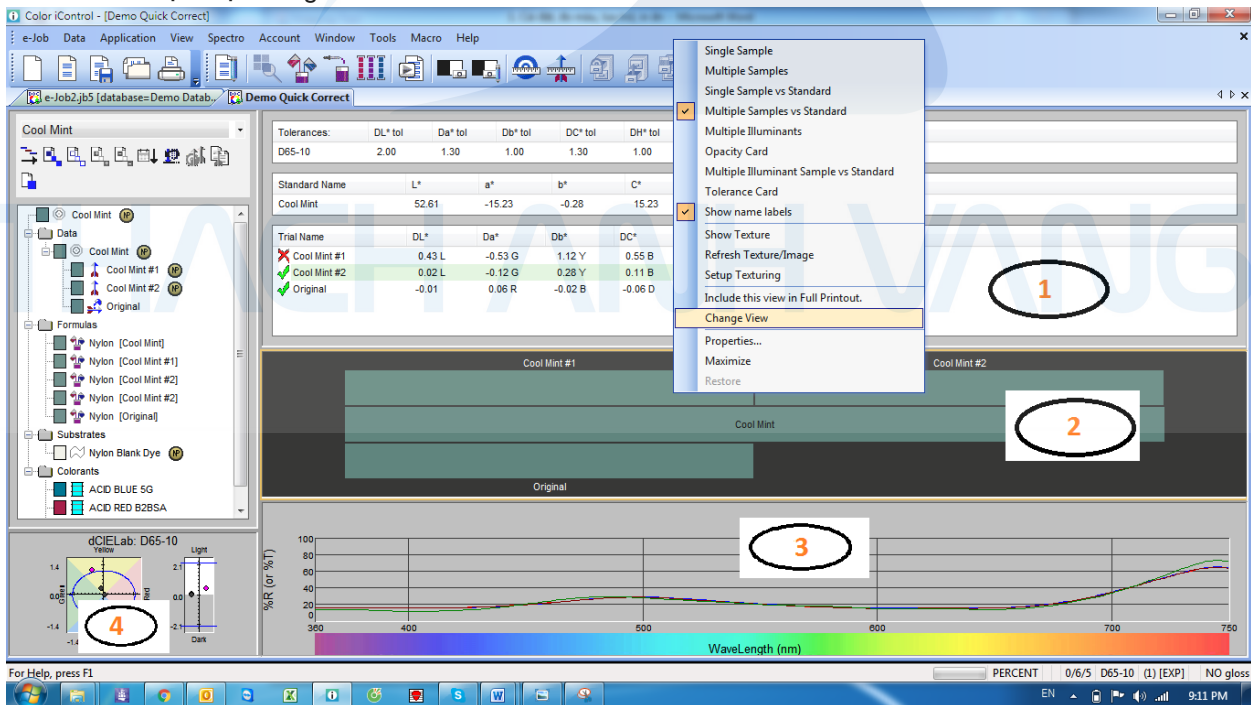


- **Mục QC:** Cho phép ta chọn những thông số của việc đo và so sánh màu
 - + Pass/fail: chọn loại tiêu chuẩn sai số màu để đánh giá: Decmc, DE*,...
 - + Test under all 3 illuminants: Chọn để đánh giá với cả 3 nguồn sáng đã cài đặt trong phần General
 - + System default tolerances: dung sai cho phép, margin là biên để cảnh báo mẫu gần fail, ta cần cài đặt tolerance cho từng nguồn bằng cách bấm vào illuminant 1, 2, 3 và nhập System default tolerances vào

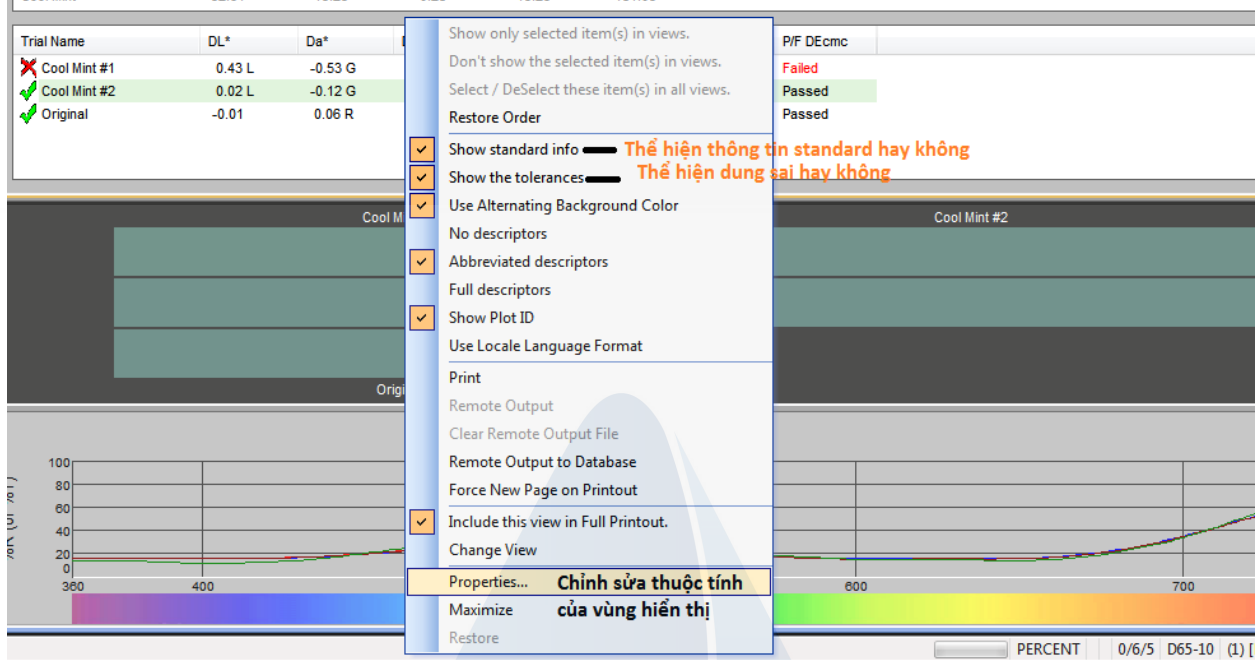
THACH ANH VANG



- **Mục printing:** Cài đặt trang dọc hay ngang và thứ tự in của các loại View trong khung cửa sổ làm việc.
- c. Cài đặt các vùng hiển thị trong không gian làm việc:
 - Có 4 vùng hiển thị và 11 kiểu hiển thị
 - Mỗi vùng là 1 dạng thể hiện của kết quả đo: Ta có thể thay đổi kiểu hiển thị bằng lệnh chuột phải vào vùng hiển thị tương ứng -> change view và chọn loại mong muốn



- Ta có thể thêm bớt thông số hiển thị của kết quả bất cách thay đổi properties của view. Chuột phải vào khung hiển thị chọn properties

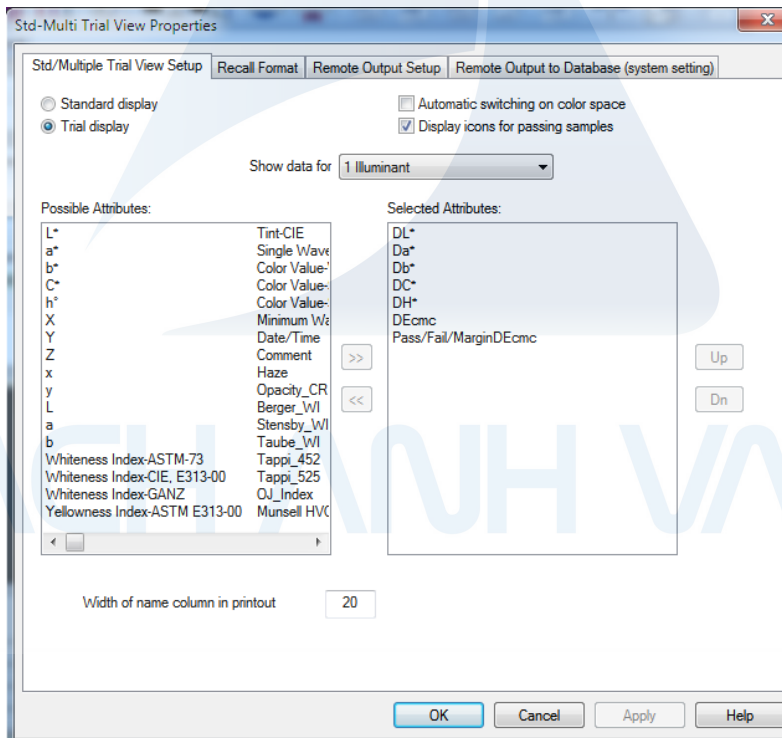


Trial Name	DL*	Da*	P/F DEcmc
Cool Mint #1	0.43 L	-0.53 G	Failed
Cool Mint #2	0.02 L	-0.12 G	Passed
Original	-0.01	0.06 R	Passed

Context Menu Options:

- Show only selected item(s) in views.
- Don't show the selected item(s) in views.
- Select / DeSelect these item(s) in all views.
- Restore Order
- Show standard info **Thế hiện thông tin standard hay không**
- Show the tolerances **Thế hiện dung sai hay không**
- Use Alternating Background Color
- No descriptors
- Abbreviated descriptors
- Full descriptors
- Show Plot ID
- Use Locale Language Format
- Print
- Remote Output
- Clear Remote Output File
- Remote Output to Database
- Force New Page on Printout
- Include this view in Full Printout.
- Change View
- Properties... **Chỉnh sửa thuộc tính của vùng hiển thị****
- Maximize
- Restore

- Việc thêm bớt có thể cho cả standard và trial



Std-Multi Trial View Properties

Std/Multiple Trial View Setup | Recall Format | Remote Output Setup | Remote Output to Database (system setting)

Standard display
 Trial display

Automatic switching on color space
 Display icons for passing samples

Show data for: 1 Illuminant

Possible Attributes:

- L*
- a*
- b*
- C*
- h*
- X
- Y
- Z
- x
- y
- L
- a
- b
- Whiteness Index-ASTM-73
- Whiteness Index-CIE, E313-00
- Whiteness Index-GANZ
- Yellowness Index-ASTM E313-00
- Tint-CIE
- Single Wave
- Color Value-
- Color Value-
- Color Value-
- Minimum We
- Date/Time
- Comment
- Haze
- Opacity_CR
- Berger_WI
- Stensby_WI
- Taube_WI
- Tappi_452
- Tappi_525
- OJ_Index
- Munsell HVC

Selected Attributes:

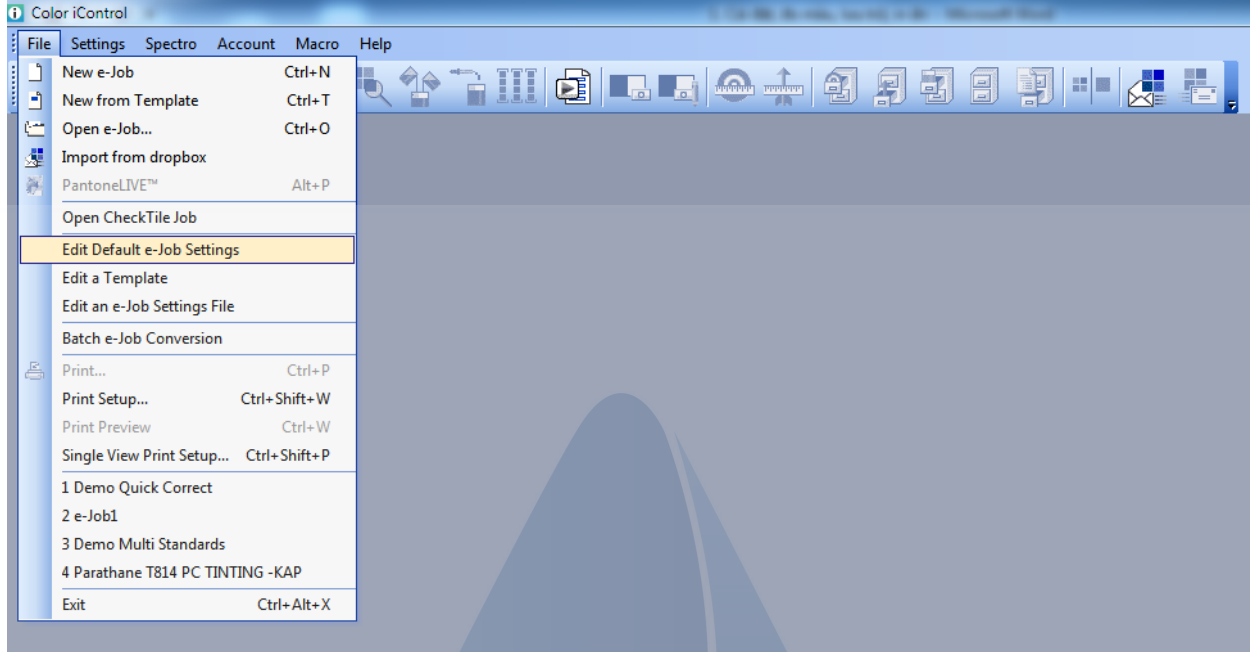
- DL*
- Da*
- Db*
- DC*
- DH*
- DEcmc
- Pass/Fail/MarginDEcmc

Width of name column in printout: 20

Buttons: OK, Cancel, Apply, Help

d. Cài đặt mặc định cho hệ thống:

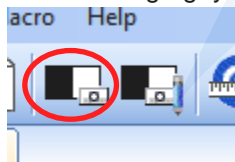
- Tắt hết tất cả các Job và mở File Job mẫu mặc định bằng cách chọn như hình



- Sau đó ta chỉnh sửa tất cả các hiển thị, dung sai, in ấn, lưu lại và tắt đi. Sau này, các Job tạo mới sẽ có giống như cài đặt.

2. Hiệu chuẩn và đo mẫu:

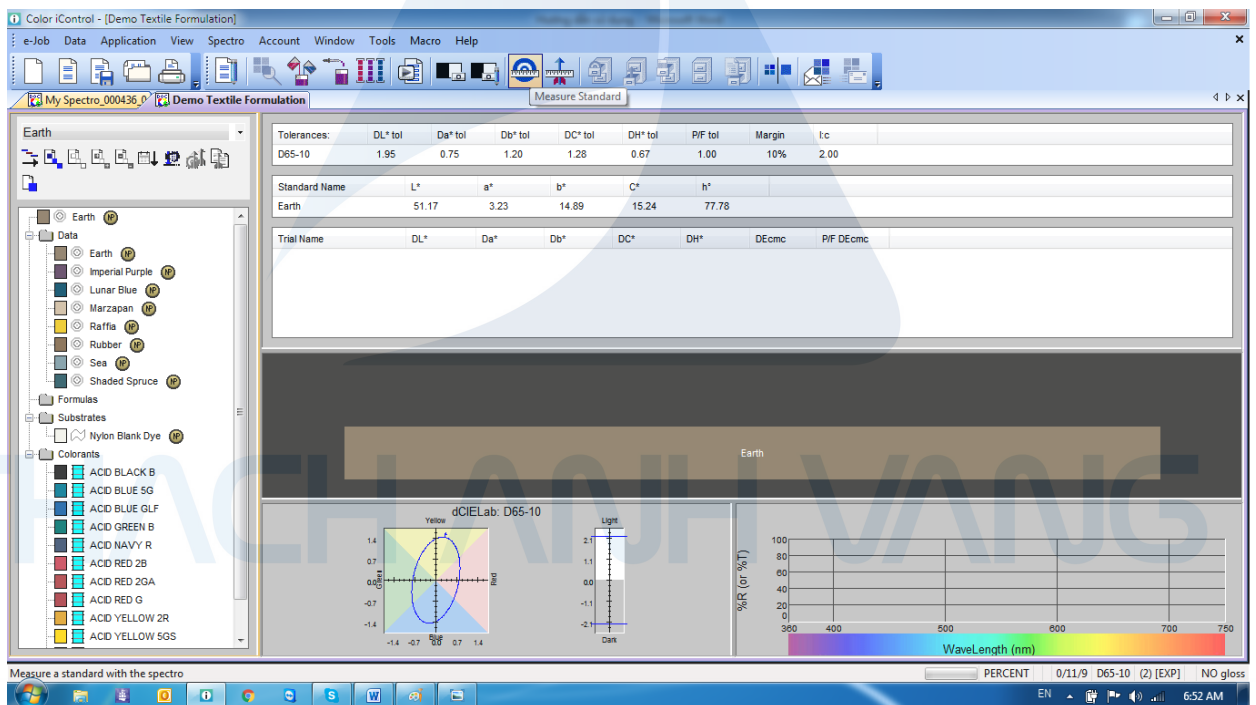
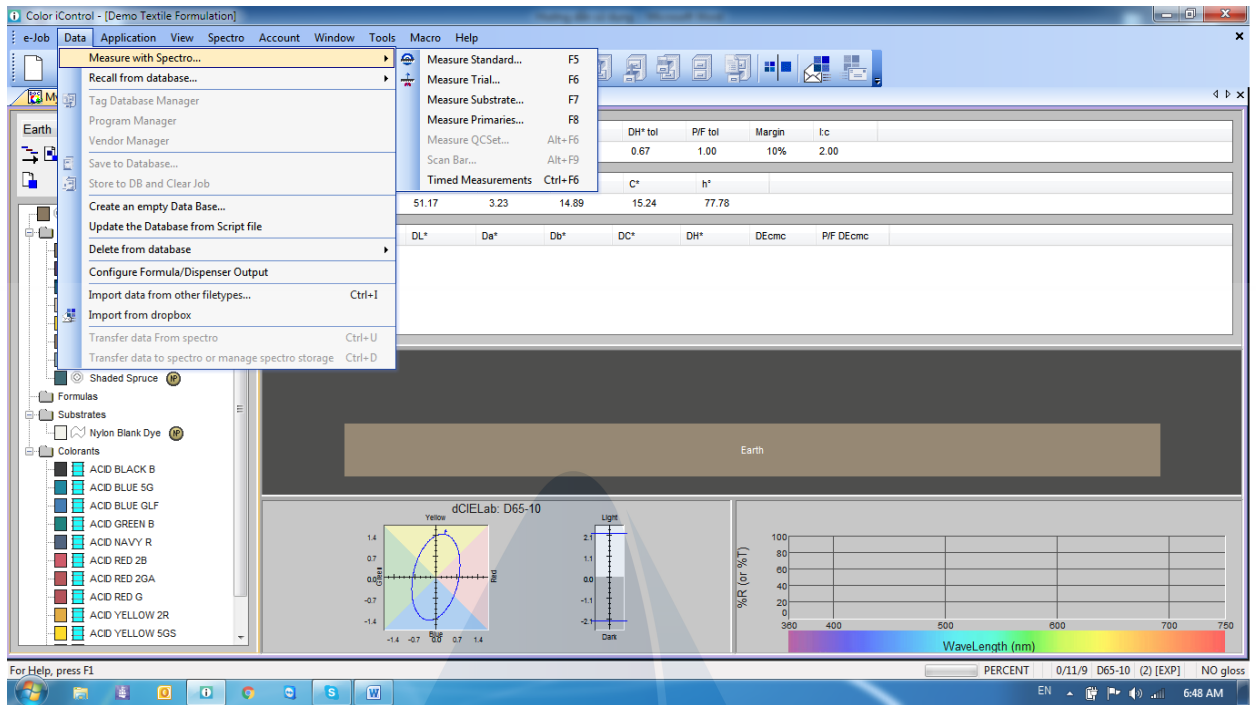
a. Hiệu chuẩn hàng ngày:



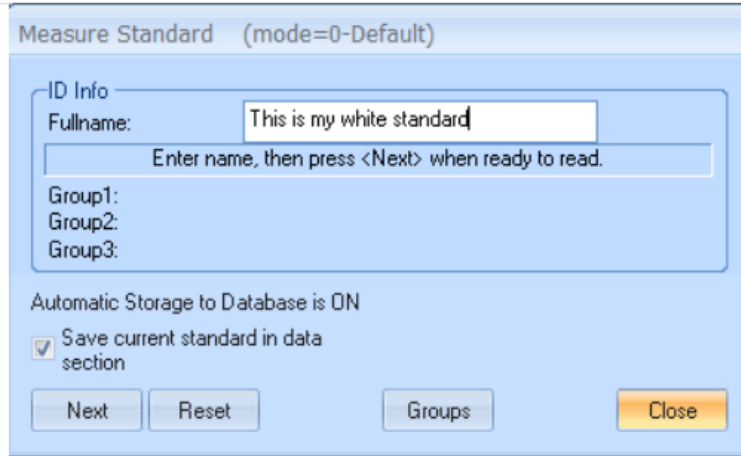
- Chọn nút calibrate và hiệu chuẩn với sứ trắng đen theo hướng dẫn của phần mềm.

b. Đo mẫu và lưu trữ:

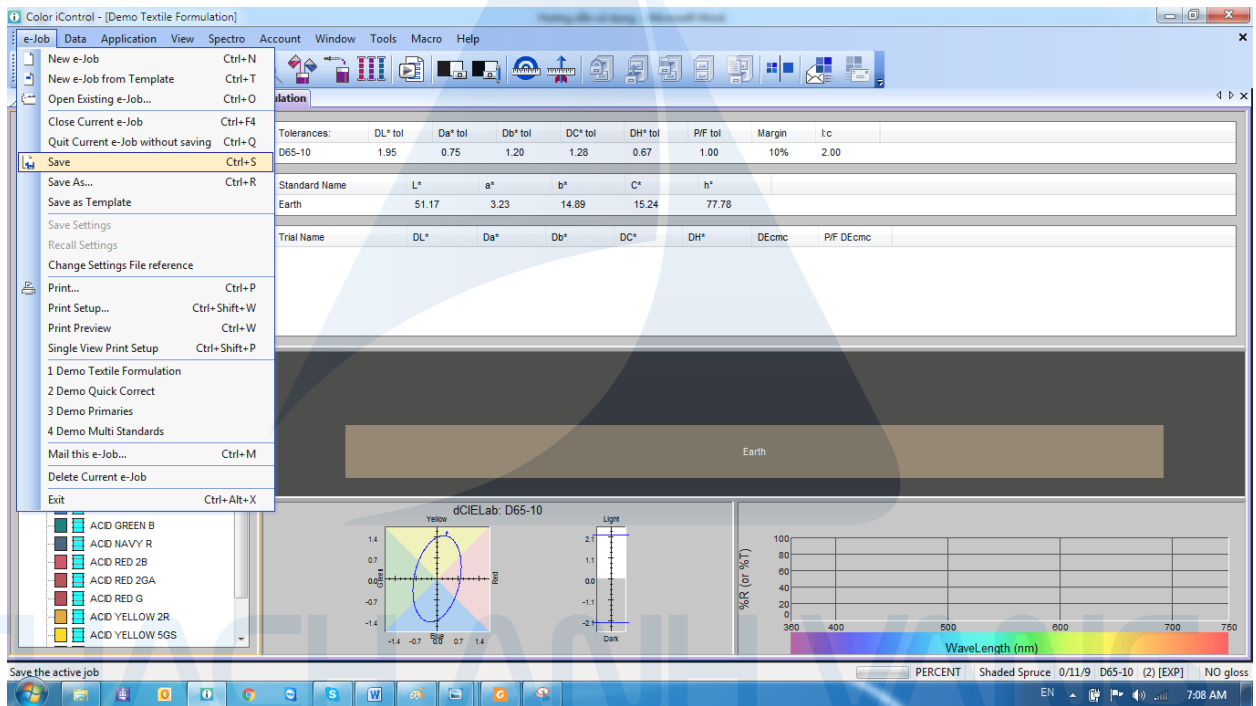
- Vào data chọn loại mẫu cần đo: standards, trials, substrates hay primaries. Timed measurement là cài đặt cho máy tự đo trong 1 khoảng thời gian xác định
- Hoặc click vào biểu tượng đo standards hay trial trên thanh công cụ



- Sau đó bằng điều khiển đo, nhập tên cho mẫu cần đo, chọn preview để hiển thị camera (nếu có), đặt tên nhóm cho mẫu đo và bấm next để đo. Ta có thể tùy chọn số lần đo để lấy trung bình. Sau khi đo xong, kết quả đo sẽ hiển thị trên cây dữ liệu.



- Cần lưu kết quả và e-job sau khi đo

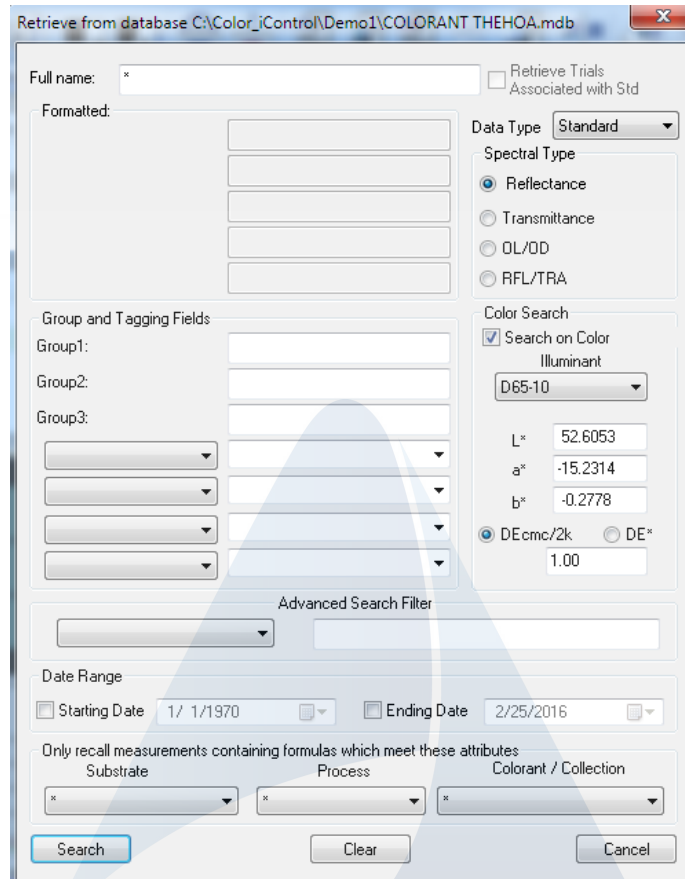


- Lưu vào database:
 - + Job cần kết nối với database
 - + Chọn mẫu cần lưu, chuột phải, save to database.
- Tìm mẫu trong database: ta có thể tìm mẫu đo đã lưu trong database bằng cách data -> recall standards, trials, substrates hay primaries hoặc bấm các nút recall để gọi ra.



+ Có thể gọi theo tên chính xác, hoặc *abc* nếu biết vài kí tự trong tên đã lưu, dấu * thể hiện các kí tự không biết chính xác hoặc có thể tìm theo group

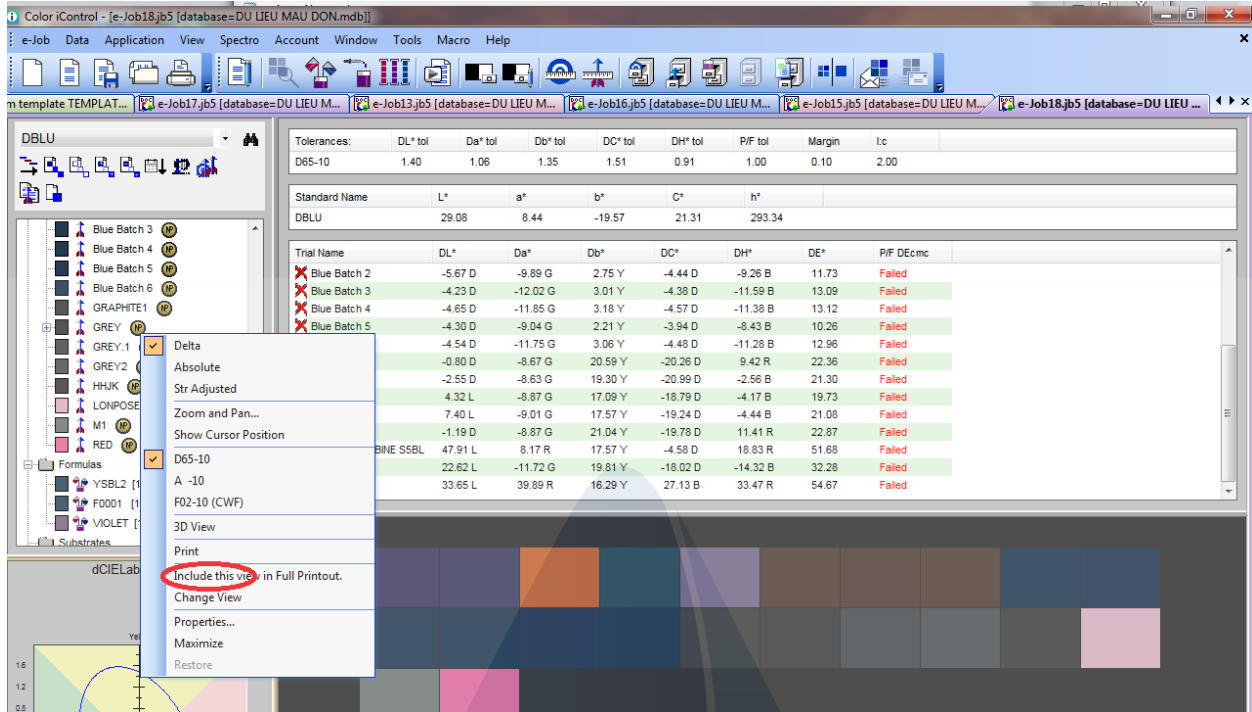
+ Có thể tìm kiếm những mẫu trong database có màu gần giống với mẫu vừa đo trong Job bằng search on color



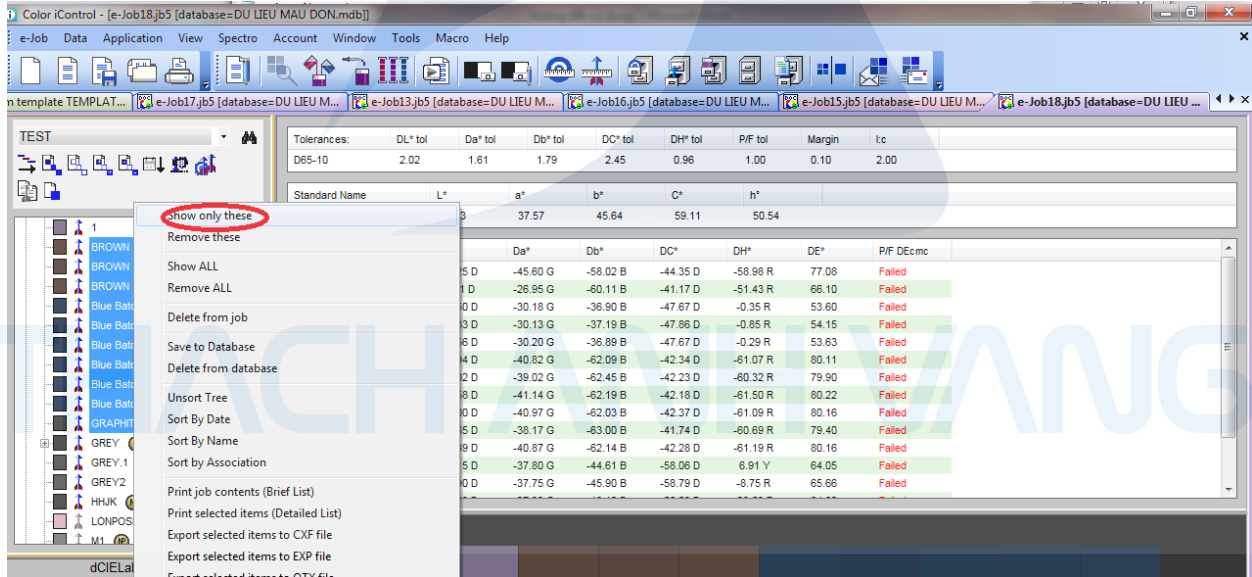
3. In ấn:

- Phần mềm hỗ trợ người dùng in các kết quả đo ra file PDF hoặc in ra giấy tùy vào việc chọn máy in trong phần Print setup

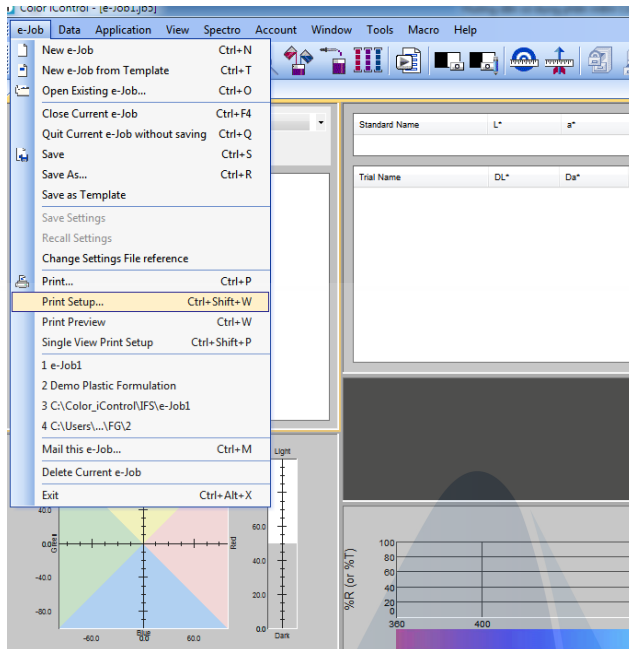
THACH ANH VANG



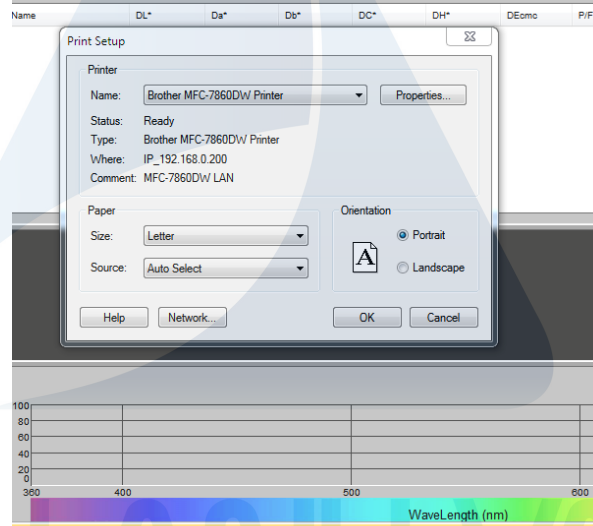
- Không muốn in phần nào thì bỏ chọn include this view in printout
- Muốn in mẫu nào thì chọn mẫu đó và chọn show only these



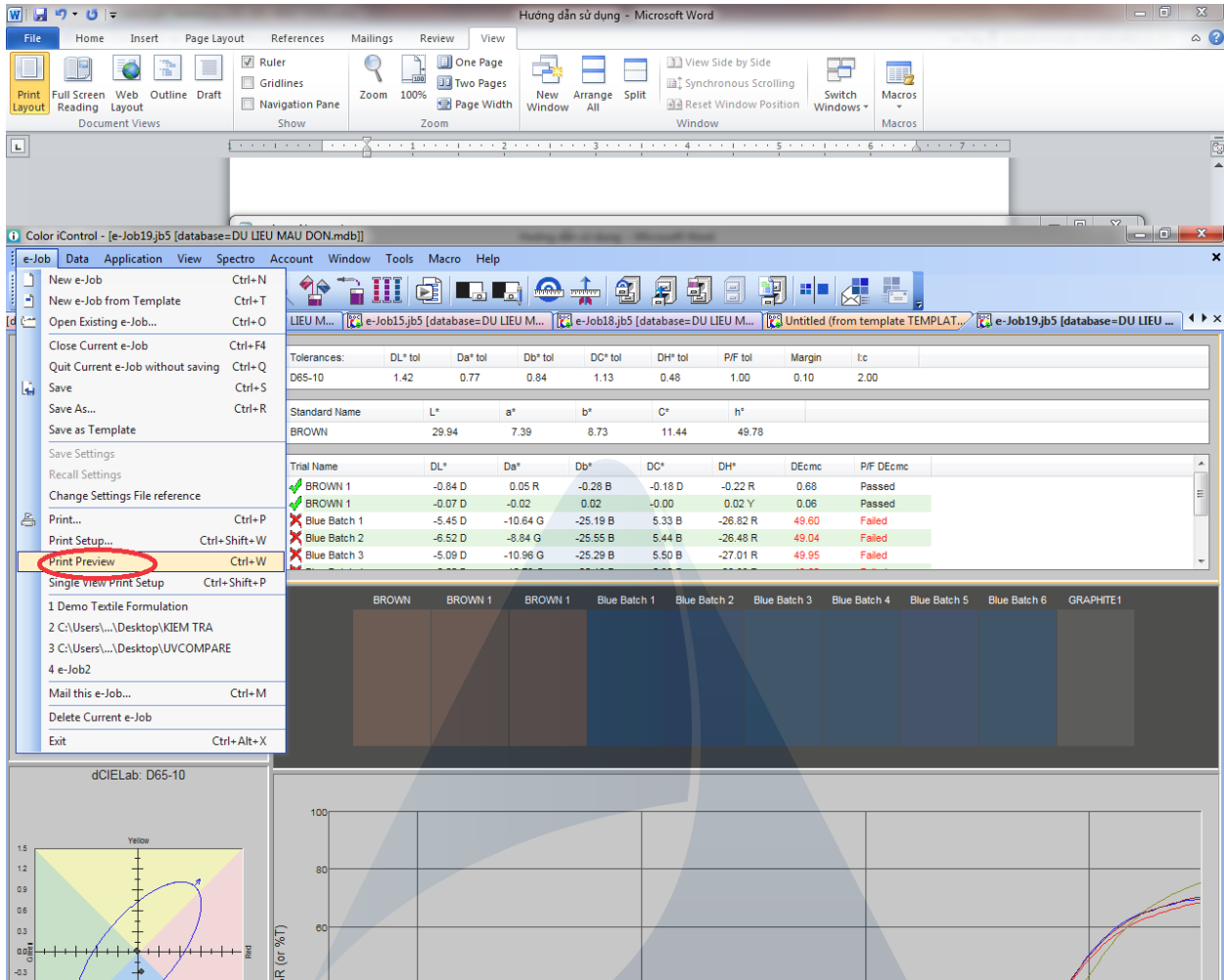
- Sau đó vào phần in ấn như hình



+ Print setup - cài đặt cho việc in ấn: Máy in, kích thước giấy, hướng trang,...



+ Print preview – Xem trước kết quả in



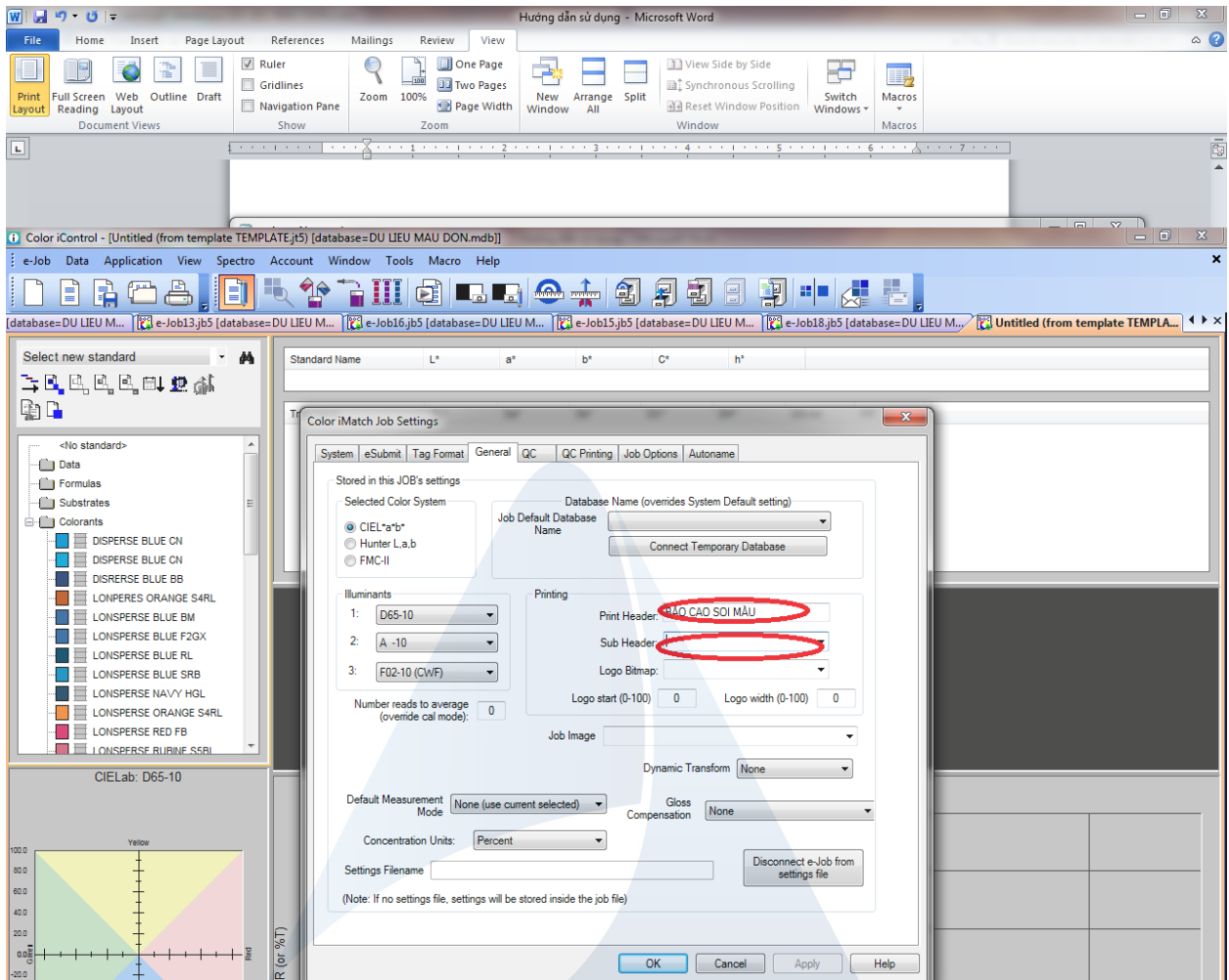
QC **Print header trong phần cài đặt General** 10/27/2015 3:36:20 PM

Customer Name
 e-Job18.jb5 [database=DU LIEU MAU DON.mdb] **Job title trong phần cài đặt General**

Tolerances:	DL* tol	Da* tol	Db* tol	DC* tol	DH* tol	P/F tol	Margin	l:c
D65-10 [A -10°, F02-10 (CWF)]	2.02	1.61	1.79	2.45	0.96	1.00	0.10	2.00

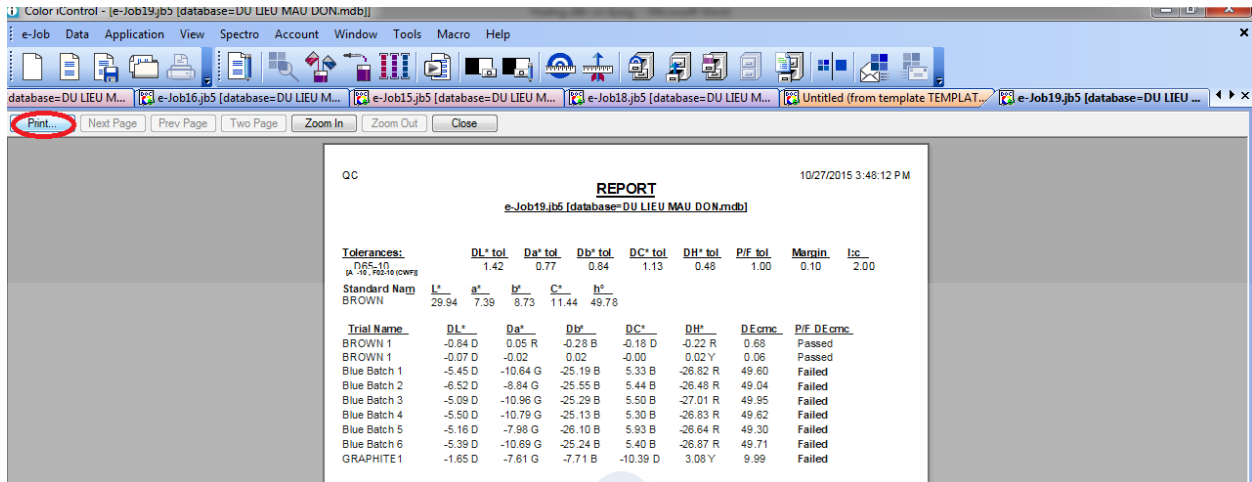
Standard Name:	L*	a*	b*	C*	h°
TEST	54.43	37.57	45.64	59.11	50.54

Trial Name	DL*	Da*	Db*	DC*	DH*	DE*	P/F DEcmc
HHJK	-26.54 D	-38.00 G	-44.17 B	-57.58 D	8.90 Y	64.02	Failed
LONPOSE RUBINE S5BL	22.56 L	-20.95 G	-47.64 B	-42.38 D	-30.21 R	56.72	Failed



The screenshot displays the iQC software interface. In the foreground, the 'Color iMatch Job Settings' dialog box is open, showing the 'QC' tab. The 'Print Header' field is highlighted with a red circle and contains the text 'HÀO CAO SƠI MÀU'. The 'Sub Header' field is also highlighted with a red circle. The background shows a Microsoft Word window and a color calibration chart.

THACH ANH VANG



- In PDF thì chọn như hình

THACH ANH VANG



THACH ANH VANG

THACH ANH VANG CO., LTD (TAV)

Ho Chi Minh City Office:

No. 8, Street 9, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City

Phone: +84 28 225 345 88

Ha Noi Office:

2806, Park 8, Times City Park Hill. No. 25, Lane 13, Linh Nam Street,
Mai Dong Ward, Hoang Mai District, Hanoi

Phone : +84 934 198 338

Email : info@thachanhvang.com;

Website: www.thachanhvang.com

Linkedin: Thach Anh Vang Co.

Facebook: Thach Anh Vang